

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT 15 NĂM  
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

Số 98 - KH/BCĐCT32

*Hệ T.Tr. P.Chiến*  
*Chi đạo*



**KẾ HOẠCH**

**TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW CỦA  
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA IX) VỀ TĂNG CƯỜNG  
SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC**

*22/5*

BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ TƯ PHÁP	
Đến ngày:	<i>22/5/19</i>
Số:	<i>1297</i>

**PHÁP LUẬT, NÂNG CAO Ý THỨC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT  
CỦA CÁN BỘ, NHÂN DÂN**

*Quy PBGDPL Ham Minh Th.*

Thực hiện Công văn số 8574-CV/VPTW ngày 04/01/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Thường trực Ban Bí thư về việc tiến hành tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây gọi là Chỉ thị số 32-CT/TW), Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch tổng kết việc thực hiện Chỉ thị với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TỔNG KẾT**

**1. Mục đích**

- Đánh giá tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo kết luận số 74-TB/TW ngày 11/5/2007 của Ban Bí thư; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư của các cấp ủy Đảng.

- Đánh giá những kết quả đã đạt được, tồn tại, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân trong quá trình triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW; rút ra những bài học kinh nghiệm; nhận diện bối cảnh, yêu cầu mới của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) từ đó đề ra định hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường, đổi mới vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác PBGDPL trong giai đoạn hiện nay.

- Nhằm kịp thời tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

**2. Yêu cầu**

- Việc tổng kết phải bám sát các nhiệm vụ được đề ra tại Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo kết luận số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW.

- Kế thừa kết quả tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW được thực hiện năm 2010.

- Công tác tổng kết phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị; đảm bảo thiết thực, nghiêm túc, tiết kiệm, chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

## **II. PHẠM VI, HÌNH THỨC TỔNG KẾT**

### **1. Phạm vi về thời gian**

Từ ngày 09/12/2003 đến ngày 01/05/2019 (15 năm).

### **2. Phạm vi về đối tượng**

Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức việc tổng kết, đánh giá kết quả 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW.

### **3. Hình thức tổng kết**

Căn cứ tình hình điều kiện cụ thể các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương chủ động tiến hành lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết phù hợp.

## **III. NỘI DUNG TỔNG KẾT**

**1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư**

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.

1.2. Công tác phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.

**2. Đánh giá kết quả đạt được sau 15 năm triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW**

2.1. Xây dựng, hoàn thiện, thể chế, chính sách pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.2. Kết quả triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW gắn với việc tổ chức thực hiện Luật PBGDPL, các chương trình, kế hoạch PBGDPL.

2.3. Những đổi mới trong chỉ đạo, hướng dẫn, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL.

2.4. Kết quả nổi bật của việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Luật PBGDPL:

- Vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong tư vấn thực hiện PBGDPL;

- Xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL;

- Xác định nội dung và lựa chọn hình thức PBGDPL có hiệu quả đã áp dụng (PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng, giáo dục pháp luật trong trường học, tài liệu pháp luật, thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn pháp luật, lồng ghép PBGDPL trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin và các hình thức PBGDPL khác được thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương...); việc đổi mới các hình thức, xây dựng và áp dụng mô hình PBGDPL phù hợp, có hiệu quả với đối tượng, địa bàn và yêu cầu thực tiễn;

- Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác PBGDPL và công tác xã hội hóa (quan tâm đầu tư các phương tiện, trang thiết bị, bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, thu hút các nguồn lực tham gia PBGDPL...);

2.5. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL tại bộ, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW.

**3. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong tổ chức triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW và nguyên nhân.**

**4. Định hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.**

*(Kèm theo Phụ lục đề cương báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW).*

#### **IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

**1. Ban hành Kế hoạch tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW trên phạm vi toàn quốc; Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; Quyết định phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo; Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.**

*Chủ trì thực hiện:* Ban Chỉ đạo.

*Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước ngày 10/5/2019.

**2. Ban hành văn bản hướng dẫn tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.**

*Chủ trì thực hiện:* Ban Chỉ đạo.

*Phối hợp thực hiện:* Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

*Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước ngày 15/5/2019

### **3. Tổ chức hội thảo, tọa đàm, kiểm tra tình hình triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW (có kế hoạch, chương trình riêng)**

*Chủ trì thực hiện:* Ban Chỉ đạo.

*Phối hợp thực hiện:* Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

*Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước tháng 9/2019.

### **4. Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW**

#### **4.1. Xây dựng Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của các cấp ủy Đảng Trung ương và địa phương**

*Chủ trì thực hiện:* Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương (Tổ chức pháp chế; Sở Tư pháp giúp tổ chức thực hiện).

*Thời gian thực hiện:* gửi Báo cáo về Ban chỉ đạo trước ngày 20/8/2019.

#### **4.2. Xây dựng các báo cáo chuyên đề phục vụ tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW**

- *Chủ trì thực hiện:* Các Thành viên Ban Chỉ đạo thuộc các bộ, ngành liên quan (theo Phụ lục số II).

- *Thời gian hoàn thành:* Hoàn thành trước 15/9/2019.

#### **4.3. Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Chỉ đạo; gửi lấy ý kiến thành viên Ban chỉ đạo, tổ chức Hội thảo góp ý về dự thảo báo cáo; Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện báo cáo trình Ban Bí thư**

*Chủ trì thực hiện:* Ban Chỉ đạo.

*Phối hợp thực hiện:* Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

*Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước ngày 15/9/2019.

### **5. Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (có kế hoạch riêng)**

*Chủ trì thực hiện:* Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị tổng kết.

*Phối hợp thực hiện:* Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

*Thời gian thực hiện:* Tháng 11/2019.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp**

- Thực hiện trách nhiệm là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương; chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban cán sự đảng

các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể hướng dẫn nội dung tổng kết; tổng hợp kết quả, chuẩn bị báo cáo tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW và các văn bản có liên quan.

- Tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo; tổ chức kiểm tra, Hội thảo, tọa đàm đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

- Hướng dẫn các cấp ủy Đảng Trung ương và địa phương thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW. Trình cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

**2. Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng trung ương Đảng** có trách nhiệm phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ trong việc tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

**3. Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương**

Căn cứ Kế hoạch, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương và tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị, các cấp ủy, cơ quan, tổ chức Đảng tiến hành tổng kết bằng hình thức phù hợp, hoàn thành và gửi báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp) bảo đảm đúng thời gian và tiến độ.

## VI. KINH PHÍ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm cho việc tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW được bảo đảm trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

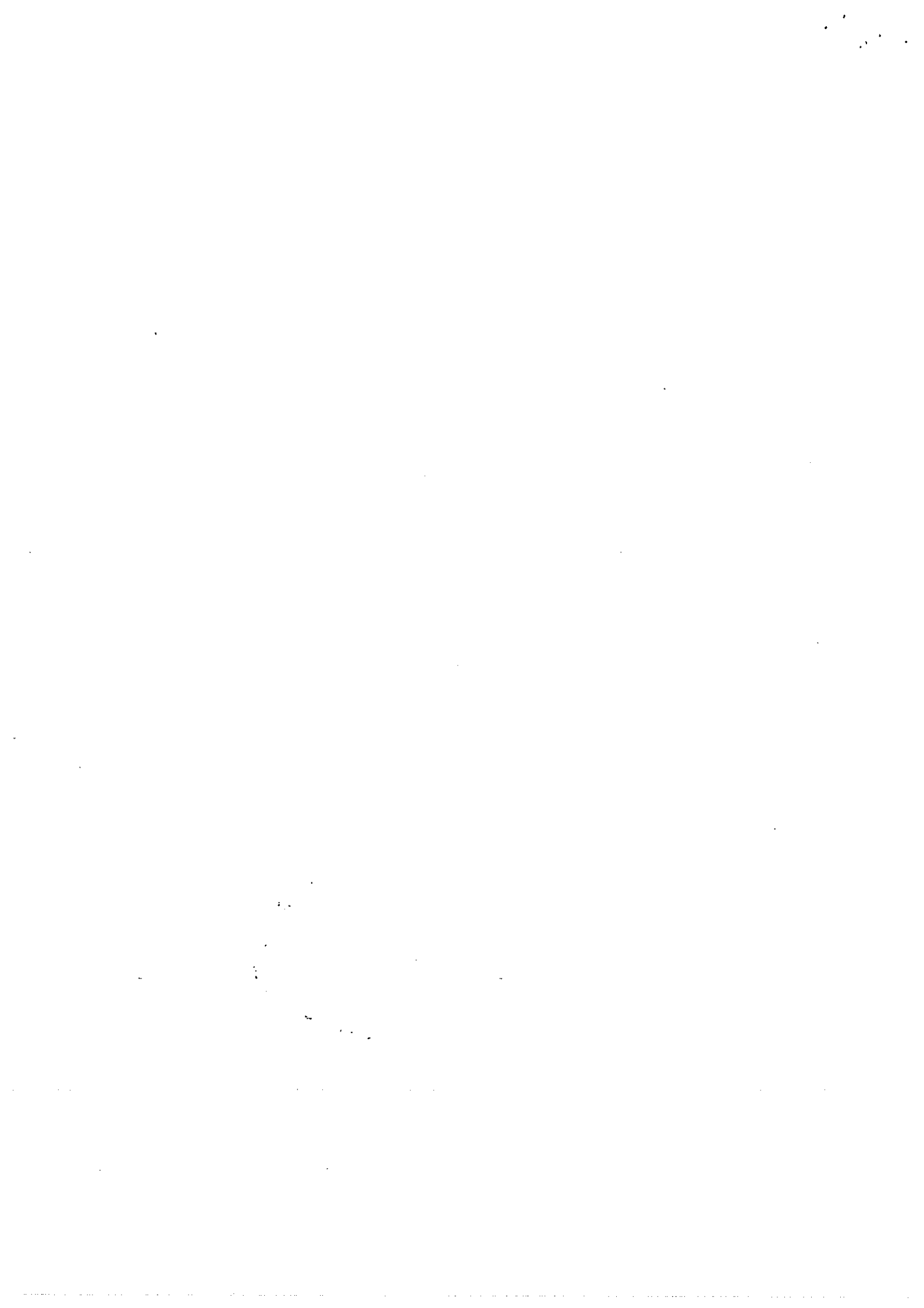
Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí để kịp thời triển khai tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Đảng đoàn Quốc hội;
- Ban cán sự đảng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng, các ban Đảng TW;
- Đảng đoàn MTTQVN, các tổ chức CT-XH và Ban Bí thư TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Ban cán sự đảng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao; Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Các Tỉnh ủy; Thành ủy; đảng ủy trực thuộc TW;
- Lưu: VT, BCĐCT 32 (2) *MT*



**Trương Hòa Bình**  
**Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ**





## PHỤ LỤC I

*(Kèm theo Kế hoạch số 98 - KH/BCĐCT 32 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ban Chỉ đạo)*

### ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân**

#### Phần I

#### KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

##### I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

1. Tình hình quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.
2. Ban hành kế hoạch, xây dựng, ban hành văn chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện. Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW.
3. Công tác phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.
4. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.

##### II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

- 1.1. Xây dựng, hoàn thiện, thể chế, chính sách pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kết quả nổi bật của việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- 1.2. Kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch PBGDPL.
- 1.3. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương trong tổ chức thực hiện PBGDPL.
- 1.4. Xác định nội dung trọng tâm cần PBGDPL và lựa chọn các hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn (PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng, giáo dục pháp luật trong trường học, tài liệu pháp luật, thi tìm hiểu

pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, lồng ghép PBGDPL trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này và các hình thức PBGDPL khác...); việc đổi mới, áp dụng các hình thức, mô hình PBGDPL phù hợp, có hiệu quả.

1.5. Xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL.

1.6. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (quan tâm đầu tư các phương tiện, trang thiết bị, bố trí kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL, thu hút các nguồn lực tham gia vào công tác này...).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL tại bộ, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật**

1.1. Sự chuyển biến trong nhận thức và chỉ đạo tổ chức triển khai công tác PBGDPL của cấp ủy và chính quyền đối với công tác này.

1.2. Tác động tích cực của việc ban hành các văn bản, thể chế, chính sách từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW.

1.3. Sự chuyển biến về số lượng, chất lượng của nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL (đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên giảng dạy giáo dục công dân, pháp luật, đội ngũ phóng viên, biên tập viên pháp luật...).

1.4. Hiệu quả của công tác PBGDPL đạt được từ việc xác định nội dung, đổi mới trong lựa chọn các hình thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; Tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật; Các nguồn lực bảo đảm cho công tác PBGDPL, đặc biệt là việc thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL.

1.5. Đánh giá sự chuyển biến về tình hình tuân thủ pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW.

1.6. Riêng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở Trung ương ngoài các nội dung đánh giá trên, đề nghị có đánh giá thêm về công tác phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở Trung ương với các cơ quan tổ chức hữu quan trong việc PBGDPL gắn với việc thực hiện các phong trào, các cuộc vận động quần chúng do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động.

### **2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân**

#### **2.1. Tồn tại, khó khăn**



- Về công tác tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW;

- Về việc thể chế hóa các chủ trương, chính sách pháp luật về công tác PBGDPL; Đánh giá tính khả thi, những bất cập của việc thực hiện các quy định Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Về ý thức, nhận thức, trách nhiệm, vai trò của các cấp ủy Đảng trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW;

- Về chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL;

- Về nguồn lực bố trí cho công tác PBGDPL (nhân lực, kinh phí, xã hội hóa...);

- Những tồn tại, khó khăn khác...

## **2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn**

- Nguyên nhân chủ quan;

- Nguyên nhân khách quan.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

### **Phần II**

## **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU CÔNG TÁC PBGDPL TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

### **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL**

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ, giải pháp

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**



**CÁC BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU**  
(kèm theo phụ lục I)

**Mẫu I**

**XÂY DỰNG THỂ CHẾ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW  
VÀ LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Nội dung

**Mẫu II**

**CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW  
(từ 2003 đến nay)**

STT	Loại văn bản/ số văn bản	Ngày ban hành	Cấp ban hành	Nội dung văn bản

**Mẫu III**

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CỤ THỂ HÓA  
CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW**

STT	Cơ quan chủ trì	Tên đề án	Số/ngày/ tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành



**Mẫu IV**  
**SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL,**  
**BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT, CÁN BỘ**  
**PHÁP CHẾ LÀM CÔNG TÁC PBGDPL**

Giai đoạn	Thành viên HĐPH PBGDPL	Báo cáo viên pháp luật Trung ương	Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	Báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Tuyên truyền viên cấp xã	Cán bộ tư pháp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL	Cán bộ pháp chế thực hiện nhiệm vụ PBGDPL
Từ năm 2003 đến năm 2009	Các Bộ, ngành địa phương kế thừa báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chi thị số 32-CT/TW						
Từ năm 2010 đến nay							

**Mẫu V**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

GIAI ĐOẠN	Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT)		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài)	Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)	Số lượng các văn bản, tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số	
	Số cuộc PBPL TT (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)					Số lượng văn bản	Tên loại văn bản
Từ năm 2003 đến năm 2009	Các Bộ, ngành địa phương kế thừa báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chi thị số 32-CT/TW									
Từ năm 2010 đến nay										



**Mẫu VI**  
**KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC PBGDPL**

Giai đoạn	Kinh phí của Bộ, ngành			Kinh phí cấp tỉnh			Kinh phí cấp huyện	Kinh phí cấp xã
	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác		
Từ năm 2003 đến năm 2009	Các Bộ, ngành địa phương kê thừa báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW							
Từ năm 2010 đến nay								







PHỤ LỤC II  
CÁC BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Kế hoạch số 98 - KH/BCĐCT32 ngày 16 tháng 5 năm 2019  
của Ban Chỉ đạo)

1. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW gắn với công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về phổ biến, giáo dục pháp luật và các Chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ (Ban cán sự đảng Chính phủ).

2. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW gắn với việc phát huy vai trò của Đảng đoàn Quốc hội trong việc phổ biến kịp thời và đầy đủ các luật mới được thông qua đến cán bộ và nhân dân (Đảng đoàn Quốc hội).

3. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường (Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và truyền thông).

5. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội (Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

6. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW gắn với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lực lượng công an nhân dân (Đảng ủy Công an Trung ương).

7. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW góp phần nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ quan trong hệ thống tư pháp (Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao).

8. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW gắn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc triển khai các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (Ban Tuyên giáo Trung ương).

9. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW gắn với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lực lượng quân đội nhân dân (Quân ủy Trung ương).





**PHỤ LỤC III  
CÁC ĐOÀN KIỂM TRA**

(K) theo Kế hoạch số 98 - KH/BCĐCT32 ngày 16 tháng 5 năm 2019  
của Ban Chỉ đạo)

**1. Các đoàn kiểm tra**

- Dự kiến thành lập 04 đoàn kiểm tra tại 06 địa phương và 02 bộ, ngành Trung ương (03 Đoàn kiểm tra tại địa phương; 01 đoàn kiểm tra tại bộ, ngành).

Cụ thể như sau:

STT	Địa điểm kiểm tra	Thành phần đoàn kiểm tra
1	Thái Bình, Nam Định	- Trưởng đoàn: Đồng chí Nguyễn Nhật, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật. - Thành phần đoàn: Ban Tuyên giáo Trung ương (Vụ Tuyên truyền); Tòa án nhân dân tối cao; Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật). - Thư ký đoàn: Lãnh đạo Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp.
2	Khánh Hòa, Phú Yên	- Trưởng đoàn: Đồng chí Nguyễn Hữu Độ, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành viên Ban Chỉ đạo. - Thành phần đoàn: Bộ Quốc phòng; Văn phòng Quốc hội; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật). - Thư ký đoàn: Lãnh đạo Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp.
3	Kiên Giang, Bạc Liêu	- Trưởng đoàn: Đồng chí Phan Chí Hiếu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Thành viên Ban Chỉ đạo. - Thành phần đoàn: Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật). - Thư ký đoàn: Lãnh đạo Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp.
4	Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát	- Trưởng đoàn: Đồng chí Phan Chí Hiếu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Thành viên Ban Chỉ đạo.

nhân dân tối cao	<p>- Thành phần đoàn: Ban Tuyên giáo Trung ương; Ban Nội chính Trung ương; Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật).</p> <p>- Thư ký đoàn: Lãnh đạo Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp.</p>
------------------	--

## 2. Thời gian, nội dung kiểm tra và thành phần làm việc với đoàn kiểm tra

- *Thời gian kiểm tra:* hoàn thành trước ngày 30/7/2019.

Thời gian cụ thể do đồng chí Trưởng đoàn quyết định, đoàn kiểm tra chủ động liên hệ, thống nhất với địa phương, cơ quan nơi đoàn đến kiểm tra (các văn bản được gửi tới địa phương, cơ quan nơi đoàn đến kiểm tra **trước ít nhất 10 ngày**).

- *Nội dung:* Đoàn kiểm tra làm việc tại mỗi địa phương 01 ngày, cụ thể:

+ Đối với kiểm tra tại địa phương: Đoàn kiểm tra làm việc 01 buổi với Lãnh đạo Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp và một số đơn vị liên quan. Đoàn làm việc 01 buổi với đại diện Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Sở Tư pháp và một số đơn vị liên quan.

+ Đối với kiểm tra tại bộ, ngành: Đoàn kiểm tra làm việc với đại diện Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo bộ, ngành phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của bộ, ngành; lãnh đạo Vụ Pháp chế (hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật) và các đơn vị có liên quan trong 01 buổi để nghe báo cáo, trao đổi, thảo luận, đánh giá về các nội dung kiểm tra.

- Báo cáo của các đoàn kiểm tra gửi về Tổ giúp việc sau **07 ngày** kể từ ngày kết thúc của đoàn kiểm tra.